

Số: 203 /2010/QĐ-UBND

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 02 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn Trưởng, Phó Trưởng phòng, đơn vị
thuộc sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày
26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy
định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực
thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy
định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã,
thành phố thuộc tỉnh;

Thực hiện Quyết định số 1648-QĐ/TU ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Ban
Thường vụ tỉnh ủy ban hành Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử và
Quyết định số 1649-QĐ/TU ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Ban Thường vụ tỉnh ủy
ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 234/TTr-SNV ngày
27/01/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn Trưởng, Phó
Trưởng phòng, đơn vị thuộc sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
(gồm 03 chương, 11 điều).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các
Sở, Ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Thủ trưởng cơ quan,
đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ; Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó CT UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND huyện, thành phố;
- TT Công báo và Trang tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



Nguyễn Chí Dũng

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn Trưởng, Phó trưởng phòng, đơn vị thuộc sở, ban ngành
và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số 203 /2010/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Văn bản này quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng, đơn vị thuộc sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; là căn cứ để thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ lãnh đạo theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành của Tỉnh ủy và quy định của Nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc sở, ban ngành;
- b) Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng và tương đương;
- c) Trưởng, Phó đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban ngành và tương đương;
- d) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- đ) Trưởng, Phó đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Các chức danh nêu trên, sau đây gọi chung là Trưởng, Phó phòng, đơn vị thuộc sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Điều 2. Vị trí, chức trách

1. Trưởng phòng, đơn vị là cán bộ lãnh đạo đứng đầu phòng, đơn vị, chịu trách nhiệm trước Giám đốc sở, ban ngành hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và trước pháp luật về lãnh đạo, quản lý điều hành mọi hoạt động của phòng, đơn vị; tham mưu, giúp Giám đốc sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước hoặc tổ

chức thực hiện (đối với đơn vị sự nghiệp) về lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được giao.

2. Phó Trưởng phòng, đơn vị là cán bộ lãnh đạo giúp Trưởng phòng, đơn vị chỉ đạo, quản lý điều hành một số lĩnh vực công tác theo sự phân công; thay mặt Trưởng phòng, đơn vị điều hành hoạt động của phòng, đơn vị khi được Trưởng phòng, đơn vị ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, đơn vị, trước Giám đốc sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Điều 3. Nhiệm vụ của Trưởng phòng, đơn vị

1. Chủ trì nghiên cứu, đề xuất, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách, chế độ quản lý một lĩnh vực hoặc nhiều lĩnh vực nghiệp vụ thuộc phạm vi phụ trách, gồm : Xây dựng các phương án kinh tế - xã hội, các đề án quyết định phương hướng quản lý một lĩnh vực hoặc những vấn đề nghiệp vụ cho sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

2. Tổ chức được việc chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra nghiệp vụ và đề xuất các biện pháp chỉ đạo, uốn nắn những lệch lạc nhằm tăng cường hiệu lực quản lý của sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

3. Tổ chức được sự phối hợp và xây dựng nguyên tắc phối hợp công tác quản lý nghiệp vụ của lĩnh vực quản lý ngành (cho từng cấp) và với các ngành liên quan nhằm thực hiện sự đồng bộ trong quản lý.

4. Tổ chức được việc chỉ đạo xây dựng quy định quản lý nghiệp vụ thống nhất (thông tin quản lý - thống kê số liệu, hồ sơ lưu trữ; chế độ báo cáo thường kỳ, báo cáo nhanh; những thủ tục hành chính nghiệp vụ theo yêu cầu của lãnh đạo cấp trên).

5. Tổ chức tổng hợp tình hình, tiến hành phân tích, tổng kết, đánh giá hiệu quả, rút kinh nghiệm, đề xuất phương án sửa đổi cơ cấu quản lý, tổng hợp báo cáo lãnh đạo cấp trên.

6. Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu những đề tài về quản lý nghiệp vụ có liên quan đến chức năng quản lý nhằm cải tiến nội dung và phương pháp quản lý.

7. Tham gia biên soạn (từng phần hoặc chuyên đề) các tài liệu giảng dạy, hướng dẫn nghiệp vụ, đồng thời tổ chức bồi dưỡng, phổ biến kinh nghiệm cho công chức, viên chức nghiệp vụ cấp dưới.

Điều 4. Nhiệm vụ của Phó trưởng phòng, đơn vị

Phó trưởng phòng, đơn vị trực tiếp phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Trưởng phòng, đơn vị, Giám đốc sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; tổ chức thực hiện, giải quyết và chịu trách nhiệm về các công việc được giao.

Chương II

TIÊU CHUẨN TRƯỞNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, ĐƠN VỊ THUỘC SỞ, BAN NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, THÀNH PHỐ

Điều 5. Phẩm chất

Yêu nước, kiên định đường lối đổi mới, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Đảng, tận tụy phục vụ nhân dân. Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, hiệu quả. Cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, trung thực, thẳng thắn, có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình. Đoàn kết, dân chủ, chân tình với đồng nghiệp, đồng sự, được tập thể tín nhiệm. Gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân nơi cư trú tin yêu. Có ý thức tổ chức kỷ luật, gương mẫu chấp hành luật pháp và các quy định của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng.

Điều 6. Năng lực

1. Có năng lực tổ chức, triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đối với ngành, lĩnh vực phụ trách.

2. Có năng lực quản lý, điều hành; có khả năng quy tụ, đoàn kết. Phối hợp tốt với các cấp, cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Hiểu biết

1. Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước đã ban hành về lĩnh vực công tác phụ trách và các lĩnh vực khác có liên quan.

2. Hiểu biết sâu về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật thuộc lĩnh vực công tác.

3. Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước, các nước trong khu vực và trên thế giới.

Điều 8. Yêu cầu về trình độ

1. Tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp lĩnh vực công tác.

2. Đủ tiêu chuẩn giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

3. Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên.

4. Biết ít nhất một ngoại ngữ thông dụng trình độ B trở lên hoặc biết (nghe, nói tốt) tiếng một Dân tộc ít người trên địa bàn công tác

5. Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên trở lên.

6. Sử dụng thành thạo máy vi tính, có chứng chỉ A trở lên, ứng dụng công nghệ thông tin và các trang thiết bị văn phòng trong công tác quản lý, điều hành và phục vụ chuyên môn nghiệp vụ.

Điều 9. Các tiêu chuẩn khác

1. Thời hạn công tác:

a) Đối với Trưởng phòng, đơn vị: có đủ 03 năm công tác trở lên trong ngành, lĩnh vực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị; có ít nhất 02 năm giữ chức vụ Phó Trưởng phòng, đơn vị hoặc tương đương trở lên.

b) Đối với Phó Trưởng phòng, đơn vị: có đủ 02 năm công tác trở lên trong ngành, lĩnh vực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị; đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên hoặc tương đương ít nhất từ 02 năm trở lên.

Trường hợp công chức, viên chức có thành tích công tác đặc biệt xuất sắc, được xem xét đặc cách về thời hạn công tác nêu trên.

2. Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi (đối với cả nam và nữ).

3. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Không trong thời hạn bị thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên hoặc đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật, thời gian điều tra của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

5. Là cán bộ quy hoạch dự nguồn chức danh lãnh đạo của cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Giám đốc các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm:

1. Tổ chức quán triệt, triển khai Quy định này đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc.

2. Căn cứ Quy định này, Luật Cán bộ, công chức và các văn bản pháp luật khác có liên quan xây dựng quy định tiêu chuẩn cụ thể của tất cả các chức vụ lãnh đạo, quản lý cho sát hợp với từng cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

3. Đối với các sở, ban ngành có các Chi cục và tương đương trực thuộc Sở thì căn cứ vào Quy định này, Luật Cán bộ, công chức và các văn bản pháp luật khác có liên quan xây dựng quy định tiêu chuẩn cụ thể của tất cả các chức vụ

lãnh đạo, quản lý (kể cả các chức danh Trưởng, phó trưởng phòng thuộc Chi cục và tương đương) cho sát hợp với từng cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

Điều 11. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm:

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể các chức vụ lãnh đạo, quản lý do các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đề nghị.

2. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Quy định này và định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình kết quả thực hiện.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này nếu có vướng mắc phát sinh thì tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với chủ trương của Đảng và quy định của Nhà nước./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chí Dũng